

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 15A/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 4 – 2025

V/v “Không công nhận vợ chồng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Ngọc Linh

2. Ông Phạm Quốc Vượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị L – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: **213/2024/TLST-HNGĐ** ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐST-HPT ngày 26/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Bà Hoàng Kim L, sinh năm 1965 (Vắng mặt có đơn xin vắng)

Địa chỉ : Tổ 1, ấp 10, xã Tân Hiệp, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn : Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1965 (Vắng mặt có đơn xin vắng).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 10, xã Tân Hiệp, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Nguyên đơn bà Hoàng Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988 và không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, bà L và ông H thường xuyên mâu thuẫn và nhiều lần nhờ ban ấp hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm T. Nhận thấy mâu thuẫn giữa 02 người ngày càng trầm T không thể tiếp tục chung sống nên bà L đề nghị Tòa án không công nhận bà L và ông H là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông H có 02 con chung tên là Nguyễn Bá T, sinh năm 1989 cả con chung tên Nguyễn Bá Thường, sinh năm 1991. Hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Bá H trình bày.

Ông H thống nhất với trình bày của bà L về thời gian sống chung, nguyên nhân mâu thuẫn. Hai người không thể tiếp tục sống chung với nhau nên đề nghị tòa án không công nhận bà L và ông H là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông H có 02 con chung tên là Nguyễn Bá T, sinh năm 1989 và con chung tên Nguyễn Bá Thường, sinh năm 1991. Hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận bà L và ông H là vợ chồng. Con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Hoàng Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Bá H có nơi cư trú tại xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà L và ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L và ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1988 có con chung và tài sản chung. Quá trình chung sống, giữa bà L và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên bà L và ông H đều đề nghị tòa án không công nhận giữa bà L và ông H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, **điểm b khoản 1 Điều 39**, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 08, 09, 14, 16, 53, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.*

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Hoàng Kim L và ông Nguyễn Bá H là vợ chồng.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Bà Hoàng Kim L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Trúc đã nộp theo biên lai thu số 0005476 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

- Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện Hớn Quản;
 - Các đương sự;
 - Nơi ĐKKH;
 - CCTHADS huyện Hớn Quản;
 - Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Thanh